

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



TÀI LIỆU HỘI NGHỊ

TỔNG KẾT NĂM HỌC 2022-2023
VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ
NĂM HỌC 2023-2024



www.bentre.edu.vn

Bến Tre, ngày 02 tháng 8 năm 2023



Bến Tre, ngày 02 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO
kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023
phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024

Năm học 2022-2023, diễn ra trong bối cảnh tình hình có những thuận lợi, khó khăn đan xen; cả nước và địa phương vẫn phải tiếp tục đối diện với những khó khăn do ảnh hưởng sau dịch COVID-19. Đồng thời, năm học 2022-2023 là thời điểm đánh dấu giữa nhiệm kỳ thực hiện các mục tiêu, Nghị quyết giai đoạn 2021-2025; năm học tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới đối với lớp 3, lớp 7, lớp 10; là năm thứ mười ngành Giáo dục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GD&ĐT); triển khai các nội dung thực hiện Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị quyết Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Quán triệt chủ đề năm học 2022-2023 là "*Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo*"; toàn ngành GD&ĐT đã tích cực, chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở trong công tác chuẩn bị, triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, hoàn thành Kế hoạch năm học 2022-2023¹ và đạt được nhiều kết quả tích cực.

Phần I:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023

I. Công tác tham mưu, chỉ đạo

Sở GD&ĐT đã phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Tỉnh ủy ban hành Thông tri số 02-TT/TU ngày 01 tháng 8 năm 2022 về nhiệm vụ năm học 2022-2023; tham mưu Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch số 5061/KH-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2022 về thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 30/8/2022 về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-

¹ Kế hoạch số 5061/KH-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2022 về thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

2023; tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 02 Nghị quyết có nội dung thuộc lĩnh vực GD&ĐT²; tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch³ điều chỉnh, sắp xếp lại hệ thống cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố cũng đã tham mưu Huyện ủy, Thành ủy, UBND các huyện, thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo về nhiệm vụ năm học 2022-2023.

Tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI). Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường trên địa bàn tỉnh; kế hoạch tiếp và làm việc Đoàn công tác của Thủ tướng Chính phủ đến thăm cơ sở giáo dục⁴ trên địa bàn tỉnh. Triển khai các hoạt động, công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, kinh phí đăng cai tổ chức Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc khu vực V năm 2024 tại Bến Tre; tiếp tục triển khai thực hiện các đầu việc chuyển đổi số năm 2023.

Sở GD&ĐT, các Phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục đã tích cực triển khai hưởng ứng các hoạt động, phong trào thi đua về đổi mới sáng tạo trong dạy và học, phong trào thi đua Đồng Khởi mới, Đồng Khởi khởi nghiệp, các hoạt động kỷ niệm Ngày Bến Tre Đồng Khởi, tôn vinh và trao tặng danh hiệu “Công dân Đồng Khởi tiêu biểu” và “Công dân Đồng Khởi danh dự”; kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm,....

II. Quy mô mạng lưới trường, lớp, học sinh từ mầm non đến phổ thông và giáo dục thường xuyên

Mạng lưới trường, lớp tiếp tục được điều chỉnh, cơ bản đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục, cụ thể:

- Giáo dục mầm non (GDMN): Toàn tỉnh hiện có 179 trường mầm non, mẫu giáo (trong đó có 19 trường ngoài công lập, giảm 1 trường⁵) và có 71 nhóm, lớp mẫu giáo tư thục độc lập (tăng 3 nhóm); số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo trong cơ sở GDMN là 1.562 nhóm, lớp (tăng 43 nhóm, lớp).

² Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 15/5/2023 quy định mức thu học phí năm học 2022 - 2023 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 05/7/2023 quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

³ Kế hoạch số 6876/KH-UBND ngày 26/10/2022 về điều chỉnh, sắp xếp lại hệ thống cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

⁴ Trường Nuôi dạy Trẻ em khuyết tật tỉnh vinh dự đón Thủ tướng Chính phủ và Đoàn công tác đến thăm vào sáng 15/02/2023; Thủ tướng Chính phủ tặng nhà trường phần quà và 20 Tivi trị giá 260 triệu đồng; Thủ tướng Chính phủ tặng 20 phần quà cho 20 học sinh Trường có hoàn cảnh khó khăn; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam trao tặng kinh phí Một tỷ đồng cho Trường; Quỹ Bảo trợ Trẻ em Việt Nam-Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tặng 100 triệu đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn của Trường.

⁵ Giảm 1 trường do sáp nhập MG Phong Mỹ và MG Phong Năm theo lộ trình Kế hoạch 6878/KH-UBND (QĐ số 2047/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện Giồng Trôm).

- Giáo dục Tiểu học (GDTH): có 186 trường⁶ phổ thông có lớp tiểu học (trong đó có 177 trường tiểu học và 9 trường tiểu học – trung học cơ sở) với 3.104 lớp, 97.586 học sinh.

- Giáo dục Trung học:

+ Trung học cơ sở (THCS): có 126 trường, 70.620 học sinh.

+ Trung học phổ thông (THPT): có 35 trường THPT, 31.667 học sinh.

- Ngoài ra, tỉnh hiện có 01 trường Nuôi dạy trẻ em khuyết tật, 01 trường phổ thông ngoài công lập có 03 cấp học (TH, THCS, THPT), 01 trường phổ thông ngoài công lập có 02 cấp học (TH, THCS) và 01 trường năng khiếu thể dục thể thao tỉnh (có học sinh cấp THCS và cấp THPT); so với cùng kỳ năm học trước, tăng 01 trường ngoài công lập (mới thành lập).

- Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên (GDNN-GDTX): tỉnh hiện có 01 Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh; 09 trung tâm GDNN - GDTX huyện, thành phố với 5.318 học viên theo học chương trình phổ thông hệ GDTX.

III. Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia; công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ (PCGD, XMC)

Trường đạt chuẩn quốc gia, cấp học Mầm non có 41/160 trường công lập đạt tỷ lệ 25,63% (trong đó số trường đạt chuẩn mức độ 1 là 40, tỷ lệ 25%; mức độ 2 là 01 trường, tỷ lệ 0,63%, (*giảm 03 trường so với cùng kỳ*)); cấp Tiểu học có 88/177 trường tiểu học (không tính 09 trường TH-THCS) đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 50 % (*so với năm học trước tăng 1,1 %*) trong đó 85 trường tiểu học đạt mức 1 và 3 trường đạt mức 2; cấp THCS có 72 trường chuẩn quốc gia (*đạt tỷ lệ 61,19%, tăng 9,63% so với cùng kỳ*); cấp THPT có 14 trường chuẩn quốc gia (*đạt tỷ lệ 40%, tăng 8,58 so với cùng kỳ*).

Thành quả phổ cập giáo dục (PCGD) các cấp tiếp tục được duy trì và phát triển, cụ thể:

- Kết quả kiểm tra phổ cập năm 2022, tỉnh Bến Tre tiếp tục giữ vững thành quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi với 157/157 xã, phường, thị trấn; 9/9 huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi (*tỷ lệ 100%, tăng 02 xã so với cùng kỳ*). Tiếp tục thực hiện thí điểm, duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi⁷ trên địa bàn Thành phố Bến Tre và huyện Chợ Lách. Kết quả cuối năm học 2022-2023, tỉnh có 89,83% trẻ 4 tuổi đến trường.

- Tỉnh Bến Tre được Bộ GD&ĐT công nhận⁸ đạt chuẩn PCGD, XMC (*đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2, đạt chuẩn XMC mức độ 2 tại thời điểm tháng 12/2022*)

⁶ so với năm học 2021-2022: giảm 03 trường tiểu học, tăng 4 trường TH-THCS, giảm 133 lớp, 937 học sinh.

⁷ Tỷ lệ trẻ 04 tuổi ra lớp tại Thành phố Bến Tre đạt tỷ lệ 97,14%, huyện Chợ Lách đạt tỷ lệ 98,67%; cơ bản 2 huyện/thành phố đều đạt mục tiêu huy động trẻ 4 tuổi ra lớp, đảm bảo đủ 01 phòng học/lớp

⁸ Quyết định số 1202/QĐ-BGDĐT ngày 24/4/2023 của Bộ GD&ĐT.

IV. Công tác triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, đảm bảo các điều kiện thực hiện các nhiệm vụ năm học

1. Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018

1.1. GDMN

Huy động 46.312 trẻ em trong độ tuổi đến trường (trong đó trẻ từ 0 đến dưới 3 tuổi: 4.971/ 28.332, tỷ lệ 17,55%, tăng 3,51% so với năm học trước; trẻ từ 3-5 tuổi: 41.341/ 47.796, tỷ lệ 86,67%, tăng 5,58% so với năm học trước; riêng trẻ 5 tuổi huy động 18.012/18.015 trẻ ra lớp, duy trì tỷ lệ đạt 99,98%.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác phòng dịch, tăng cường các biện pháp an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP, Kế hoạch của UBND tỉnh, của Sở GD&ĐT về bảo đảm an toàn tuyệt đối thể chất và tinh thần cho trẻ⁹. Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trong cơ sở GDMN nhằm phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; thực hiện nghiêm bộ quy tắc ứng xử theo quy định; thực hiện tốt công tác quản lý các hoạt động của trẻ tại cơ sở GDMN, đặc biệt là các nhóm trẻ độc lập tự thực. Trong năm học không có trường hợp xử lý về bạo hành trẻ em trong các cơ sở GDMN.

Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe: tiếp tục thực hiện “Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021- 2025” và nhiều kế hoạch lồng ghép về dinh dưỡng trẻ em của tỉnh¹⁰, các địa phương đã mở rộng tỷ lệ nhóm, lớp học 2 buổi/ngày (100%) trong đó có 158 trường và 71 nhóm trẻ độc lập có tổ chức bán trú với số trẻ được ăn tại trường là 38.745 tỷ lệ 83,66% (tăng 4,74% so với năm học trước). So với đầu năm học, tỷ lệ suy dinh dưỡng các thể giảm đáng kể (còn 0,61% suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, 0,53% thể thấp còi); kéo giảm tỷ lệ trẻ thừa cân còn 4.64%.

Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non: Trong năm, tỉnh đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi cho 100% CBQL, GV MN. Các cơ sở GDMN tổ chức tốt các hoạt động giáo dục theo kế hoạch. Vận dụng từ kết quả của chuyên đề Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, các cơ sở GDMN đã tiếp cận các phương pháp giáo dục mới tiên tiến; mở rộng và triển khai có hiệu quả thực hành “Quan sát trẻ theo quá trình” do VVOB Việt Nam phối hợp Bộ GD&ĐT tổ chức nhằm áp dụng thêm kỹ thuật quan sát trẻ theo quá trình, làm công cụ hữu hiệu để thực hiện tốt quá trình tổ chức hoạt động giáo dục cho

⁹ Kế hoạch số 4684/KH-UBND ngày 09/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Kế hoạch số 2008/KH-SGD&ĐT ngày 01/9/2021 về Triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trong ngành giáo dục giai đoạn 2021-2030.

¹⁰ Kế hoạch số 688/KH-UBND ngày 10 tháng 2 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch Thực hiện chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 tại tỉnh Bến Tre.

trẻ. Đội ngũ giáo viên mầm non cũng đã có nhiều sáng kiến trong việc đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Triển khai thực hiện Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" về giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em mầm non theo kế hoạch của Bộ, Sở GD&ĐT¹¹. Tỉnh tổ chức 2 lớp tập huấn cho các đơn vị thực hiện điểm cấp tỉnh, cấp huyện. Các cơ sở giáo dục mầm non có nhiều hoạt động phong phú triển khai chuyên đề và nhận được sự ủng hộ tích cực từ phụ huynh, được Đài truyền hình thực hiện phóng sự giới thiệu mô hình cho toàn tỉnh nhân ngày An toàn giao thông (Mầm non Thị trấn huyện Bình Đại).

Tỉnh triển khai thực hiện đại trà cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo bằng lộ trình cụ thể: xây dựng kế hoạch, tổ chức cơ sở tiếp cận tài liệu đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt, cơ sở lựa chọn tài liệu, chọn trung tâm phối hợp cung ứng giáo viên; phối hợp với đơn vị có tài liệu được cơ sở giáo dục lựa chọn tổ chức tập huấn sử dụng tài liệu cho đội ngũ giáo viên dạy tiếng Anh. Hiện có 117 trường với 13.567 trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh¹².

1.2. Giáo dục phổ thông

1.2.1. GDTH¹³:

* *Tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2; triển khai thực hiện đối với lớp 3*

- Sở GD&ĐT chỉ đạo tất cả các trường thực hiện giảng dạy theo chương trình sách giáo khoa mới đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3. Đối với chương trình lớp 1, lớp 2: giáo viên lớp 1, lớp 2 đã tiếp cận, không gặp khó khăn từ nội dung, chương trình. Trong giảng dạy, giáo viên linh hoạt vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

- Sở GD&ĐT chỉ đạo sát việc triển khai việc thực hiện thay sách giáo khoa lớp 3, giáo viên tiếp cận khá tốt nội dung chương trình, có vận dụng linh hoạt trong giảng dạy các môn học. Giáo viên có nhiều cố gắng trong nghiên cứu về nội dung các bài giảng vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất và năng lực. Đa số giáo viên khối 3 tiếp cận nhanh các phương pháp và hình thức dạy học tích cực mới, chủ động xây dựng kế hoạch dạy học và mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Tổ chức thao giảng, dự giờ, báo cáo chuyên đề trực tuyến phù hợp với tình hình thực tế. Sở GD&ĐT quan tâm, chỉ đạo công tác bồi dưỡng tay nghề giáo viên. Tổ chức tốt các tiết dự giờ giao lưu giữa các tổ, thao giảng tổ, thao giảng trường, cụm và Hội giảng cấp tỉnh, báo cáo chuyên đề về phương pháp

¹¹ Kế hoạch số 665/KH-BGDĐT ngày 16/6/2022 của Bộ GD&ĐT; Kế hoạch 2731/KH-SGD&ĐT ngày 13/10/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình Tôi yêu Việt Nam của Sở GD&ĐT.

¹² Kế hoạch 3282/KH-SGD&ĐT ngày 02/12/2022 về Triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục mầm non năm học 2022 -2023.

¹³ Những đơn vị, địa phương thực hiện tốt: Ba Tri, Châu Thành, Mỏ Cày Nam, Thành phố Bến Tre

dạy học, tạo điều kiện để giáo viên có điều kiện trao đổi học tập kinh nghiệm với nhau. Năm học 2022-2023, Sở GD&ĐT phối hợp với Nhà xuất bản có sách giáo khoa lựa chọn, mời các tác giả sách giáo khoa trao đổi, chia sẻ thông qua hình thức tổ chức các tiết Chuyên đề, thao giảng đối với khối lớp 3 môn Công nghệ.

** Đối với lớp 4 và lớp 5*

Trên cơ sở Chương trình Giáo dục phổ thông 2006, Sở GD&ĐT hướng dẫn các cơ sở giáo dục tiểu học xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 4, lớp 5 theo hướng dẫn tại Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018.

Sở GD&ĐT đã chỉ đạo các trường thực hiện nghiêm túc Công văn 2036/SGD&ĐT-GDTH ngày 06/9/2021 về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo CT GDPT 2018 và sử dụng sách giáo khoa điện tử. Chỉ đạo các trường điều chỉnh kế hoạch dạy học ở tất cả các môn học, hoạt động giáo dục theo Phụ lục hướng dẫn điều chỉnh Kế hoạch giáo dục lớp 5; tham khảo các tài liệu hỗ trợ, hướng dẫn để bổ sung vào nội dung bài dạy; các trường tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên dạy lớp 5 Chương trình GDPT 2006 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Thống kê chất lượng môn Tiếng Việt, Toán:

Môn	Hoàn thành trở lên (năm học, %)		Chưa hoàn thành (năm học, %)	
	2021-2022	2022-2023	2021-2022	2022-2023
Tiếng Việt	98,4	99,0	1,6	1,0
Toán	98,8	99,2	1,2	0,8

** Dạy học Ngoại ngữ và Tin học*

a) Dạy học Ngoại ngữ:

Toàn tỉnh có 95.550/97.586 học sinh được học Tiếng Anh, tỉ lệ 97,9 % (*giữ vững tỉ lệ*); trong đó, có 100 % học sinh khối lớp 3 được học Tiếng Anh 4 tiết/tuần theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đối với lớp 1, lớp 2: triển khai và thực hiện nghiêm túc chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Sở GD&ĐT đã ban hành Kế hoạch số 2020/KH-SGD&ĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 về tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021 đã được thông qua UBND tỉnh phê duyệt với hình thức xã hội hóa.

- *Đối với lớp 3*: Tất cả học sinh khối lớp 3 được học môn Tiếng Anh 4 tiết/tuần và môn Tin học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- *Đối với lớp 4, lớp 5*: Triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc chương trình Tiếng Anh tự chọn theo chương trình giáo dục phổ thông 2006 và chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp tiểu học theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình thí điểm Tiếng Anh tiểu học đối với học sinh lớp 4 và lớp 5. Trong đó luôn chú ý đến những giải pháp tiếp cận chương trình môn Tiếng Anh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

b) Việc dạy học Tin học:

Toàn tỉnh có 76.945 học sinh được học môn Tin học, tỉ lệ 78,8 % (*giữ vững tỉ lệ*). Trong đó 100 % học sinh khối lớp 3 được học môn Tin học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện tổ chức dạy môn Tin học là môn học tự chọn theo Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc tổ chức dạy môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục Tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019-2020.

- *Đối với lớp 3*: Tất cả học sinh khối lớp 3 được học môn Tin học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1.2.2. Giáo dục Trung học (THCS¹⁴ và THPT)

* *Tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, lớp 7, lớp 10*

Thực hiện tốt theo hướng dẫn tại Công văn số 1066/SGD&ĐT-GDTrH-TX ngày 06/5/2022 của Sở GD&ĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022 - 2023 và quy định sửa đổi bổ sung một số nội dung trong CT GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT. Đối với môn Lịch sử, thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; sử dụng sách giáo khoa Lịch sử lớp 10 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 và lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Đối với các môn chuyên cấp trung học phổ thông thực hiện theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, có định hướng các nội dung trọng tâm cần triển khai, hay chú trọng thực hiện đối với từng bộ môn.

¹⁴ Những đơn vị, địa phương thực hiện tốt: huyện Ba Tri, Mỏ Cày Nam, TP. Bến Tre, Châu Thành, Giồng Trôm,...

Qua triển khai, Chương trình GDPT 2018 ở các lớp 6, lớp 7, lớp 10 về cơ bản giáo viên đã tiếp cận và thực hiện tốt chương trình, chủ động tổ chức các hoạt động học tập phát triển năng lực cho học sinh đạt hiệu quả khá tốt.

* Đối với lớp 8, lớp 9, lớp 11 và lớp 12:

- Trong năm học 2022-2023, các cơ sở giáo dục tiếp tục lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì COVID-19 và theo Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện CT GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch COVID-19 năm học 2021-2022.

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình GDPT 2006: tiếp tục thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT; tăng cường hỗ trợ các nội dung theo Chương trình GDPT 2018¹⁵ để chuẩn bị tốt cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình GDPT 2018.

* Chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững, cụ thể:

- Xếp loại hạnh kiểm cấp THCS:
- + Đối với lớp 8, 9:

HẠNH KIỂM							
Tốt		Khá		TB		Yếu	
SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
33397	96.08	1306	3.76	55	0.16	0	0.001

+ Đối với lớp 6, 7:

RÈN LUYỆN							
Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
31808	95.02	1597	4.77	71	0.21	1	0.003

Hạnh kiểm/rèn luyện xếp loại tốt tăng trên 1%.

- Xếp loại học lực cấp THCS:
- + Đối với lớp 8, 9:

HỌC LỰC									
Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
13749	39.56	13041	37.52	7694	22.14	254	0.73	20	0.05

+ Đối với lớp 6, 7:

¹⁵ Theo tinh thần tập huấn giáo viên thực hiện từ năm học 2021-2022.

HỌC TẬP							
Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
13456	40.19	11707	34.97	7807	23.32	507	1.52

Học lực Giỏi/Tốt: tăng trên 0,1%; học lực kém ở lớp 8, 9 được kéo giảm 0,3%.

- Xếp loại hạnh kiểm cấp THPT:

+ Đối với lớp 11, 12:

HẠNH KIỂM							
Tốt		Khá		TB		Yếu	
SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
20118	97.31	472	2.28	74	0.36	10	0.05

+ Đối với lớp 10:

RÈN LUYỆN							
Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
9972	96.96	289	2.81	21	0.20	3	0.03

Xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện: đối với loại tốt tiếp tục được nâng lên.

- Xếp loại học lực cấp THPT:

+ Đối với lớp 11, 12:

HỌC LỰC									
Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
9097	44.00	9003	43.55	2528	12.23	38	0.18	8	0.04

+ Đối với lớp 10:

HỌC TẬP							
Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
3917	38.08	4276	41.58	2069	20.12	23	0.22

Xếp loại học lực giỏi ở lớp 11, 12 tăng: 0,87%.

* Kết quả các hoạt động khác:

Kết quả Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Quốc gia năm học 2022-2023, Bến Tre đạt 10 giải (trong đó có 01 giải Nhì, 03 giải nhì và 06 giải khuyến khích).

Cuộc thi Khoa học - Kỹ thuật học sinh Trung học và Ngày hội STEM:

- Có 100% các trường THPT tham gia hoạt động với 342 sản phẩm, số lượng học sinh tham gia mỗi sản phẩm STEM từ 04 đến 08 học sinh. Các sản phẩm của học sinh thực hiện trên cơ sở áp dụng kiến thức và kỹ năng trong các lĩnh vực Toán học, Khoa học, Kỹ thuật và Công nghệ để tạo ra các sản phẩm cho hoạt động trải nghiệm STEM trong Ngày hội. Kết thúc vòng cơ sở có 34 sản phẩm được chọn trưng bày tại Ngày hội Trải nghiệm sáng tạo STEM cấp tỉnh với 175 học sinh tham gia.

- Có 100% các Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường THCS tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM cho học sinh: Các trường THCS đã xây dựng được một số mô hình điểm về hoạt động giáo dục STEM tại nhà trường qua việc trưng bày các chủ đề học tập có liên quan đến Công nghệ, Khoa học, Kỹ thuật và Toán học (Trường THCS Huỳnh Tấn Phát, huyện Bình Đại; Trường THCS Mỹ An, Thạnh Phú, ...);

Tiếp tục duy trì các mô hình trồng rau hữu cơ và ứng dụng các quy trình hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến thực phẩm, chế biến nông sản (cả 02 cấp học THCS và THPT), ...

Cuộc thi Khoa học - kỹ thuật cấp tỉnh năm học 2022-2023, có 127 dự án dự thi; kết quả có 02 dự án đạt Giải Nhất; 04 dự án đạt Giải Nhì; 08 dự án đạt Giải Ba và 25 dự án đạt giải Tư. Cuộc thi Khoa học Kỹ thuật cấp quốc gia, học sinh Bến Tre có 01 dự án đạt 01 giải nhất, 01 dự án đạt 01 giải tư.

Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng: Toàn tỉnh có 3.665 sản phẩm dự thi (THCS: 1474 sản phẩm, THPT: 122 sản phẩm, GDNN-GDTX: 7 sản phẩm); kết quả cấp tỉnh: 04 sản phẩm đạt giải nhì, 08 giải ba, 27 giải khuyến khích và 10 giải phong trào; chọn 04 sản phẩm tham dự Cuộc thi cấp Quốc gia (kết quả: 02 giải khuyến khích cấp Quốc gia).

Cuộc thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Bến Tre lần thứ IX (do UBND tỉnh tổ chức 02 năm/01 lần): cấp học THCS, THPT đạt 10 giải/tổng số 20 giải (gồm 02 giải nhì, 04 giải ba, 04 khuyến khích).

Tham dự Cuộc thi Viết thư quốc tế UPU lần thứ 52 năm 2023¹⁶, tỉnh Bến Tre có 01 học sinh đạt giải nhất cá nhân, 01 giải nhất tập thể và 01 học sinh đạt giải Cây bút triển vọng¹⁷.

Cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai năm học 2022 - 2023: 01 học sinh đạt giải nhì.

Môn bơi và Vovinam cấp quốc gia: 01 HCV (bơi), 03 HCD (Vovinam).

Kết quả Hội thao giáo dục Quốc phòng An ninh: Tập thể đạt 01 nhì, 01 khuyến khích; cá nhân đạt 01 giải ba, 01 giải khuyến khích.

¹⁶ Cấp Quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Nhà văn Việt Nam, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, Báo Thiếu niên Tiền phong phối hợp tổ chức.

¹⁷ Ngày 11/5/2023, Giám đốc Sở GD&ĐT, Bí thư Tỉnh đoàn đã đến các trường có học sinh đạt giải cấp quốc gia tại cuộc thi Viết thư quốc tế UPU lần thứ 52 năm 2023 để trao thư khen của Thường trực Tỉnh ủy, hoa chúc mừng cho em Đào Khương Duy - học sinh lớp 6/1, Trường THCS Huỳnh Tấn Phát đạt giải nhất cuộc thi; Trường THCS Huỳnh Tấn Phát, huyện Bình Đại đạt giải nhất tập thể và em Phạm Thiên Bảo - học sinh lớp 5/1 Trường Tiểu học An Định, huyện Mỏ Cày Nam đạt giải cây Bút triển vọng tại cuộc thi.

Cuộc thi Olympic STEM do Tập chí Vật lý và Tuổi trẻ tổ chức, vòng quốc gia có 02 học sinh Trường THCS tham gia đạt 03 giải: 01 Huy chương đồng và 02 giải khuyến khích.

Đoàn học sinh trường THPT Chuyên Bến Tre tham dự kỳ thi Olympic truyền thống 30/4 đạt 42 huy chương, gồm 10 HCV, 15 HCB và 17 HCB.

1.3. Giáo dục thường xuyên:

Căn cứ vào hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tiếp tục chỉ đạo các Trung tâm GDNN-GDTX tổ chức các hoạt động dạy và học một cách chủ động, linh hoạt và phù hợp; có 100% các cơ sở GDNN-GDTX duy trì hoạt động dạy và học đảm bảo đủ thời lượng, kiến thức, kỹ năng cho học viên hoàn thành đầy đủ chương trình của năm học. Tất cả các Trung tâm GDNN-GDTX đều thực hiện đầy đủ chương trình và kết thúc năm học đúng theo khung thời gian quy định.

Chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững, cụ thể:

- Xếp loại hạnh kiểm GDTX cấp THPT:

Học viên	HV học chương trình GDTX cấp THPT	Chia ra					
		Lớp 10	%	Lớp 11	%	Lớp 12	%
1. Học viên chia theo hạnh kiểm	5682	2477		1924		1281	
- Tốt	4586	1899	76,67	1501	78,01	1186	92,58
- Khá	946	504	20,35	361	18,76	81	6,32
- Trung bình/Đạt	130	59	2,38	59	3,07	12	0,94
- Yếu / Chưa đạt	17	15	0,61	2	0,10	0	0,00
Không xếp loại	3	0	0,00	1	0,05	2	0,16

Tiếp tục giữ vững tỷ lệ hạnh kiểm/rèn luyện đối với loại tốt, khá.

- Xếp loại học lực cấp GDTX cấp THPT:

Học viên	HV học chương trình GDTX cấp THPT	Chia ra					
		Lớp 10	%	Lớp 11	%	Lớp 12	%
1. Học viên chia theo học lực	5679	2503		1895		1281	
- Giỏi /Tốt	507	156	6.23	132	6.97	219	17.10
- Khá	2179	735	29.36	630	33.25	814	63.54

- Trung bình / Đạt	2383	1209	48.30	940	49.60	234	18.27
- Yếu / Chưa đạt	600	403	16.10	183	9.66	14	1.09
- Kém	10	0	0.00	10	0.53	0	0.00

Học lực giỏi tăng 0,73% so năm học trước.

2. Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh, sinh viên; triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học

2.1. Công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh

Công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho học sinh luôn được các cơ sở giáo dục quan tâm, xem đây là một nội dung quan trọng nhằm giáo dục toàn diện học sinh.

Các cơ sở giáo dục đã phân công giáo viên phụ trách công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến trong học sinh. Tùy vào điều kiện thực tế, Hiệu trưởng có thể phân công giáo viên phụ trách công tác giáo dục giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa là giáo viên Tổng phụ trách Đội, Trợ lý thanh niên, Bí thư đoàn trường, giáo viên bộ môn, ... Tuy nhiên, công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến trong học sinh không chỉ là nhiệm vụ của giáo viên được phân công mà của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường trong đó vai trò của tổ chức Đoàn và giáo viên chủ nhiệm lớp rất quan trọng.

Việc thực hiện lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa cho học sinh: Đối với hoạt động dạy học, việc tích hợp các nội dung giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một trong những nội dung bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông, được lồng ghép vào các môn học như Ngữ văn, Giáo dục công dân, Lịch sử, Địa lý, ...; đối với các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, yêu cầu của nội dung tích hợp là giáo dục học sinh phát triển năng lực hoạt động xã hội, hoạt động vì cộng đồng nhằm mục đích nâng cao ý thức trách nhiệm, ý thức rèn luyện phẩm chất, nhân cách thông qua việc thực hiện tốt các hoạt động ngoại khóa, dã ngoại, về nguồn,...

Các hoạt động Đoàn, Hội, Đội được các đơn vị đặc biệt quan tâm, vào mỗi năm học ngành Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Tỉnh Đoàn có Chương trình phối hợp thực hiện công tác Đoàn, Hội, Đội trong trường học, chỉ đạo các đơn vị bố trí tiết sinh hoạt đoàn, sinh hoạt đội vào mỗi tháng. Phối hợp tốt với các ngành có liên quan thực hiện các hoạt động thiết thực nhằm giáo dục kỹ năng sống, lối sống văn hóa; các hoạt động phổ cập bơi, phòng chống đuối nước, phòng chống xâm hại, các hoạt động văn hóa văn nghệ, hội thao, hội thi....

Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện tốt nội dung Thông tư số 31/2017/BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông. Hiện nay 100% trường học điều thành lập Tổ tư vấn tâm lý học đường hoặc phân công giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn tâm lý học đường và cho giáo viên thực hiện nhiệm vụ này được hưởng định mức giảm tiết dạy theo quy định tại Khoản b, Điều 9 của Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; 100% trường học có giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý học đường đã qua bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục trung học, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp¹⁸; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp trung học phổ thông. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, góp phần tạo sự say mê nghiên cứu của học sinh, từ đó định hướng nghề nghiệp của các em.

Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

2.2. Công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học

a. Công tác giáo dục thể chất

- 100% các trường phổ thông đảm bảo thực hiện giảng dạy đúng, đủ nội dung và thời lượng theo chương trình quy định của Bộ GD&ĐT.

- Hoạt động thao giảng, dự giờ, thanh tra, kiểm tra, nghiên cứu khoa học về công tác thể dục thể chất, ... luôn được các trường chú trọng và thực hiện đúng theo quy định. Năm học 2022-2023, có nhiều sáng kiến kinh nghiệm thuộc lĩnh vực của ngành được công nhận, có 02 sản phẩm dự thi Cuộc thi sáng tạo kỹ thuật cấp tỉnh đạt giải nhì và giải ba.

¹⁸ Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025"; Kế hoạch số 4620/KH-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018- 2025".

- 100% các trường đều tiến hành kiểm tra xếp loại thể lực hàng năm. 100% học sinh được tham gia kiểm tra xếp loại thể lực, xếp loại đạt chiếm tỉ lệ 97,1%, tăng hơn năm học trước 0,69%.

b. Công tác y tế, an toàn trường học

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch tổng thể của ngành Giáo dục thích ứng với tình hình dịch COVID-19 bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của cơ quan có thẩm quyền và hướng dẫn của ngành Y tế về công tác phòng chống dịch COVID-19. Không chủ quan, lơ là; chủ động nắm chắc tình hình, dự báo dịch COVID-19 có thể diễn biến phức tạp để xây dựng kế hoạch, phương án phối hợp đảm bảo an toàn sức khỏe cho học sinh, cán bộ, giáo viên và sẵn sàng ứng phó với tác động tiêu cực của dịch đối với ngành Giáo dục; đảm bảo thực hiện tốt công tác tiêm ngừa theo quy định; thường xuyên phối hợp với ngành y tế kiểm tra công tác vệ sinh môi trường trong khuôn viên trường học, nhà vệ sinh, đảm bảo an toàn thực phẩm trong căn-tin nhằm đảm bảo phòng chống dịch bệnh, giữ gìn sức khỏe cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Tăng cường công tác truyền thông, phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế để hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch tiêm chủng phòng dịch COVID-19 cho trẻ em.

- Xây dựng kế hoạch và phối hợp với ngành Y tế tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn học sinh kiến thức, kỹ năng bảo vệ sức khỏe của bản thân, phòng chống dịch COVID-19, các loại dịch bệnh khác như: Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Sởi, Rubella, Cúm A, Đậu mùa khỉ,... và các bệnh không lây nhiễm trong trường học.

- Triển khai, sử dụng hiệu quả các tài liệu truyền thông nâng cao năng lực về phòng, chống dịch bệnh và công tác YTTH ban hành kèm theo Quyết định số 543/QĐ-BGDĐT ngày 23/02/2022 và Quyết định số 3822/QĐ-BGDĐT ngày 23/11/2020 của Bộ GD&ĐT. Tăng cường trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong việc chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế địa phương tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra, theo dõi, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các trường hợp mắc bệnh và có nguy cơ về sức khỏe trong trường học.

- Chủ động phối hợp với ngành Y tế tổ chức tuyên truyền sâu rộng tại các trường học, đặc biệt là tại các nhà trẻ, trường mẫu giáo về các biện pháp phòng, chống bệnh tay chân miệng, bệnh dại và các dịch bệnh trong trường học;

- Các cơ sở giáo dục vẫn hoạt động trong kỳ nghỉ hè đảm bảo có đủ phương tiện rửa tay, xà phòng, bố trí ở vị trí thuận tiện, tạo điều kiện thuận lợi cho người chăm sóc trẻ và trẻ em rửa tay thường xuyên bằng xà phòng;

- Triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh như phát hiện, báo cáo sớm; đồng thời cho trẻ đến các cơ sở y tế để được khám và điều trị kịp thời; phối hợp với cơ quan y tế để xử lý dịch bệnh kịp thời.

- Phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước:

+ Triển khai thực hiện Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non; Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2007 quy định về trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các trường phổ thông.

+ Triển khai thực hiện Đề án 1418/ĐA-UBND ngày 23/3/2021 của UBND tỉnh Bến Tre về phổ cập bơi phòng, chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 2271/KH-SGD&ĐT ngày 01/10/2021 của Sở GD&ĐT về việc triển khai thực hiện Đề án phổ cập bơi phòng, chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2025.

+ Tăng cường tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em, học sinh trong nhà trường. Chỉ đạo mở các đợt cao điểm tuyên truyền, phát động phong trào học bơi an toàn, phòng, chống đuối nước, đặc biệt trước khi học sinh nghỉ hè. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả Tài liệu hướng dẫn giáo dục phòng tránh đuối nước học sinh và các tài liệu truyền thông ban hành theo Quyết định số 4704/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2022 của Bộ GD&ĐT.

+ Tiếp tục tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em, học sinh cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên YTTH; bồi dưỡng cấp chứng chỉ dạy bơi an toàn cho đội ngũ giáo viên GDTC trong các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành trong việc triển khai, kiểm soát tình hình tai nạn thương tích, đuối nước ở trẻ em, học sinh.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch 1206/KH-UBND ngày 11/3/2021 của UBND tỉnh Bến Tre về nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục của tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch 8284/KH-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh Bến Tre về nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2022. Công tác đào tạo, bồi dưỡng¹⁹ đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục theo chuẩn, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, cơ bản đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn hiện nay; công tác xây dựng Đảng, đoàn thể và chính trị tư tưởng, công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác cải cách hành chính ngành đặc biệt quan tâm. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan Sở, Phòng GD&ĐT, từng bậc học, cấp học hầu hết đã đạt chuẩn và tỷ lệ đạt trên chuẩn ngày càng được nâng lên; thực hiện nghiêm quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với CBQL hết

¹⁹ Phối hợp với Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh Bến Tre,... trong việc thực hiện bồi dưỡng các lớp Trung cấp lý luận chính trị: 64 công chức, viên chức; lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp Sở: 01 viên chức trực thuộc Sở; lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng: 70 công chức, viên chức trực thuộc Sở; lớp Bồi dưỡng chuyên viên chính 01 công chức

nhiệm kỳ; tuyển dụng, điều động, chuyển chuyển được thực hiện đúng theo quy định²⁰.

Sở GD&ĐT đã phối hợp với Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Sư phạm Đà Nẵng, Đại học Cần Thơ và Học viện Quản lý giáo dục để bồi dưỡng cho giáo viên và cán bộ quản lý các cấp để thực hiện Chương trình GDPT năm 2018 và chương trình bồi dưỡng thường xuyên giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục xây dựng kế hoạch biên chế năm học cho toàn ngành; đội ngũ CBQL, GV các ngành học, cấp học được củng cố, kiện toàn²¹ cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới công tác quản lý giáo dục, đổi mới dạy học; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với đội ngũ; tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất. Đảng viên toàn ngành đạt tỷ lệ 70,68%.

4. Đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; huy động nguồn lực phát triển giáo dục và đào tạo, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch 1658/KH-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2019 về đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý thực hiện Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, Sở GD&ĐT đã phối hợp Ban QLDA các CTDD&CN tỉnh chuẩn bị mua sắm thiết bị dạy học lớp 3, lớp 7, lớp 10 để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Kế hoạch mua sắm thiết bị dạy học thay sách lớp 4, lớp 8 và lớp 11 cũng được chuẩn bị thủ tục để tiến hành mua sắm kịp thời. Tỷ lệ thiết bị dạy học, đồ chơi trẻ em đáp ứng yêu cầu tối thiểu, 100% các cơ sở giáo dục thực hiện mua sắm thay thế, bổ sung thiết bị dạy học. Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát lại nhu cầu vốn để thực hiện Hỗ trợ đầu tư CSVC, mua sắm trang thiết bị dạy học thuộc Kế hoạch số 1658/KH-UBND ngày 10/4/2019 về Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, với số vốn điều chỉnh lại là 1.883.039 triệu đồng (trong đó năm 2021 được phân bổ 462.478 triệu đồng; năm 2022 được phân bổ 320.213 triệu đồng; năm 2023 được phân bổ 638.630 triệu đồng). Đối với vốn NSNN thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trường học (đang trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết điều chỉnh), được điều chỉnh với

²⁰ Đã bổ nhiệm lại 15 CBQL và bổ nhiệm mới 03 CBQL các đơn vị trực thuộc; bổ nhiệm lại 03 và bổ nhiệm mới 02 lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở

²¹ CBQL giáo dục:

- Mầm non cán bộ quản lý có 365/365 đạt trình độ từ Cao đẳng trở lên (100%), giáo viên 2.194/2.281 đạt (96,19%). Trong đó trên chuẩn đại học 1.977/2.646 đạt (74,72%)
- Tiểu học cán bộ quản lý có 345/356 đạt trình độ từ Cao đẳng trở lên (96,91%), giáo viên 3.813/4.458 đạt (85,53%). Trong đó trên chuẩn sau đại học 41/4.814 đạt (0,85%).
- TH - THCS cán bộ quản lý có 17/17 đạt trình độ từ Đại học trở lên (100%), giáo viên 178/209 đạt (85,17%). Trong đó trên chuẩn sau đại học 02/226 đạt (0,88%)
- Trung học cơ sở cán bộ quản lý có 256/262 đạt trình độ từ Đại học trở lên (97,71%), giáo viên 3.451/3.625 đạt (95,20%). Trong đó trên chuẩn sau đại học 41/3.887 đạt (1,05%)
- Trung học phổ thông có 1.774/1.774 trình độ Đại học trở lên đạt (100%). Trong đó sau đại học cán bộ quản lý 47 đạt (51,09%), giáo viên 340 đạt (20,21%).

tổng số vốn giai đoạn 2021-2025 là 411.290 triệu đồng, lũy kế đã bố trí đến năm 2023 là 122.049 triệu đồng.

Việc phân bổ ngân sách được công khai minh bạch; ngân sách nhà nước được sử dụng hiệu quả, ưu tiên chi cho con người, chi hoạt động phục vụ dạy và học. Thực hiện điều hành ngân sách của Sở GD&ĐT để đảm bảo kinh phí chi cho hoạt động giáo dục tại địa phương theo quy định tại Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg, trong đó đảm bảo tỷ lệ chi hoạt động chuyên môn tối thiểu 18%, chi thường xuyên tối đa 82%. Tích cực thực hiện việc thu học phí không dùng tiền mặt. Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình GDPT 2018. Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tiếp tục thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 với các dự án thuộc danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương giai đoạn 2021 - 2025 để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Xã hội hóa để tăng cường cơ sở vật chất: đã vận động các nhà tài trợ xây dựng được 24 phòng học, trị giá 20,5 tỷ đồng và nhiều trang thiết bị dạy học để đưa vào phục vụ. Ngoài ra, ngành GD&ĐT còn được tài trợ kinh phí, số tiền được quy đổi từ công tác xã hội hóa khoảng 50 tỷ đồng của các tổ chức xã hội, cá nhân trong và ngoài tỉnh để đầu tư cơ sở vật chất và trao học bổng, hỗ trợ quần áo, sách giáo khoa cho các em thuộc gia đình chính sách, tập vở, xe đạp, dụng cụ, học phẩm học tập cho học sinh cố gắng học tập có hoàn cảnh khó khăn.

5. Công tác khảo thí, đẩy mạnh chuyển đổi số trong GD&ĐT và kiểm định chất lượng giáo dục

5.1. Công tác khảo thí:

Trong năm học 2022-2023, Sở GD&ĐT đã phối hợp, tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023²², kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Quốc gia, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập, kỳ thi chọn học sinh giỏi²³ cấp tỉnh lớp 9 và lớp 12, kỳ thi chọn đội tuyển dự thi học sinh giỏi Quốc gia,... đảm bảo an toàn, nghiêm túc và đúng quy chế.

5.2. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong GDDT

²² Toàn tỉnh có 12.117 thí sinh đăng ký dự thi, trong đó: Thí sinh đang học lớp 12 THPT: 10.533 (86,93%), thí sinh đang học 12 GDTX: 1.283 (10,59%), thí sinh tự do: 301 (2,48%), thí sinh thi theo chương trình THPT: 10.787 (89,02%), thí sinh thi theo chương trình GDTX: 1.330 (10,98%), thí sinh chỉ xét tốt nghiệp: 44 (00,36%), chỉ đăng ký để xét tuyển Đại học, Cao đẳng: 336 thí sinh.

Kết quả học sinh đỗ tốt nghiệp THPT năm 2023 của tỉnh đạt tỷ lệ 99,48%.

²³ Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 và lớp 12 có 2.929 thí sinh dự thi (trong đó: THCS: 1332 thí sinh, THPT: 1597 thí sinh) dự thi ở 10 môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Giáo dục công dân. Kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9: có 647 thí sinh đoạt giải (trong đó 16 giải Nhất, 129 giải Nhì, 212 giải Ba và 290 giải Khuyến khích); học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 12: có 776 thí sinh đoạt giải (trong đó 16 giải Nhất, 146 giải Nhì, 209 giải Ba và 405 giải Khuyến khích).

Thực hiện Kế hoạch số 2889/KH-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh Bến Tre, Sở GD&ĐT đang thực hiện lộ trình chuyển đổi số của ngành giai đoạn năm 2021-2025 với mục tiêu ứng dụng mạnh CNTT góp phần quan trọng trong việc đổi mới căn bản và toàn diện GD&ĐT: từng bước xây dựng Sở GD&ĐT điện tử, Phòng GD&ĐT điện tử phù hợp khung kiến trúc chính quyền điện tử 2.0 của UBND tỉnh và kiến trúc chính phủ điện tử của Bộ GD&ĐT, các nhà trường tiếp tục thực hiện mô hình trường học ứng dụng CNTT theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, xây dựng trường học số nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phục vụ các dịch vụ giáo dục cho người dân được tốt hơn.

Để phục vụ cho mục tiêu trên, Sở GD&ĐT đã hoàn thành trang bị và đưa vào sử dụng các dự án chuyển đổi số phục vụ quản lý và hỗ trợ dạy học:

5.2.1. Trung tâm điều hành giáo dục thông minh (viết tắt là IOC) đưa vào sử dụng đầu năm học 2022-2023, với mục tiêu cung cấp số liệu thống kê đầy đủ, trực quan, thống nhất về số liệu thống kê mạng lưới trường lớp, nhân sự, học sinh, kết quả học tập rèn luyện của học sinh để phục vụ công tác quản lý giáo dục.

Sở GD&ĐT đã tổ chức tập huấn hướng dẫn sử dụng các cơ sở giáo dục thực hiện đồng bộ dữ liệu từ hệ thống quản lý trường học (vnEdu)²⁴ về IOC của ngành. Đến nay, số liệu thống kê của nhiều cơ sở giáo dục đồng bộ về đã chính xác, đầy đủ. Một số số liệu thống kê trên hệ thống đã được các nhà trường đồng bộ, rà soát, cập nhật chính xác và có thể sử dụng phục vụ công tác.

Sở GD&ĐT đang chuẩn bị nội dung tập huấn, hoàn thiện dự thảo Quy chế quản lý, khai thác Trung tâm điều hành thông minh ngành GD&ĐT để triển khai sử dụng IOC vào đầu năm học mới. Các năm học tiếp theo, khi dữ liệu đã đủ lớn, thì từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác thống kê số liệu giáo dục, giúp Sở GD&ĐT, các Phòng GD&ĐT có cái nhìn toàn cảnh về tình hình giáo dục tại địa phương; tính toán, dự báo số liệu phục vụ xây dựng kế

²⁴ Công văn số 1837/SGD&ĐT-QLCL&CNTT ngày 26/07/2022 của Sở GD&ĐT V/v tổ chức tập huấn hướng dẫn sử dụng Trung tâm điều hành thông minh của ngành giáo dục; Công văn số 2407/SGD&ĐT-QLCL&CNTT ngày 16/09/2022 của Sở GD&ĐT V/v tổ chức tập huấn hướng dẫn sử dụng Trung tâm điều hành thông minh của ngành giáo dục (đợt 2) và rà soát dữ liệu vnEdu năm học 2021-2022; Công văn số 2554/SGD&ĐT-QLCL&CNTT ngày 28/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo V/v tổ chức tập huấn rà soát, cập nhật dữ liệu vào Trung tâm điều hành thông minh của ngành giáo dục và đào tạo; Kế hoạch số 2631/KH-SGD&ĐT ngày 05/10/2022 của Sở GD&ĐT Kế hoạch tổ chức vận hành, khai thác Trung tâm điều hành thông minh ngành giáo dục và đào tạo nhằm hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia, Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bến Tre (ngày 10 tháng 10 hằng năm) và chào mừng 40 năm Ngày Nhà Giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2022); Công văn số 2645/SGD&ĐT-QLCL&CNTT ngày 06/10/2022 của Sở GD&ĐT V/v tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ Quản lý chất lượng, Công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2022 - 2023 và công bố việc đưa vào vận hành, khai thác Trung tâm điều hành thông minh ngành Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 2661/SGD&ĐT-QLCL&CNTT ngày 07/10/2022 của Sở GD&ĐT V/v hướng dẫn cập nhật dữ liệu trường học, nhân sự, học sinh trên vnEdu, đồng bộ dữ liệu từ vnEdu về Trung tâm điều hành thông minh ngành giáo dục và đào tạo năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo; Công văn số 2703/SGD&ĐT-QLCL&CNTT ngày 11/10/2022 của Sở GD&ĐT V/v tổ chức kiểm tra, rà soát việc cập nhật dữ liệu trường học, nhân sự, học sinh trên hệ thống vnEdu để đồng bộ về Trung tâm điều hành thông minh ngành giáo dục và đào tạo; Công văn số 2864/SGD&ĐT-QLCL&CNTT ngày 25/10/2022 của Sở GD&ĐT V/v giới thiệu việc đưa vào hoạt động Trung tâm điều hành thông minh ngành giáo dục và đào tạo; Công văn số 630/SGD&ĐT-QLCL&CNTT ngày 22/03/2023 của Sở GD&ĐT V/v cập nhật thông tin trường học, nhân sự, học sinh và đồng bộ dữ liệu về trung tâm điều hành thông minh ngành giáo dục và đào tạo cuối học kỳ 1 năm học 2022 - 2023

hoạch phát triển giáo dục theo các giai đoạn; các cơ sở giáo dục có thể công khai các số liệu về đảm bảo chất lượng, thông tin về trường, lớp và chất lượng giáo dục cho người dân.

5.2.2. Xây dựng thư viện số tập trung, kho tài liệu sách và các giải pháp phát triển học liệu điện tử (gọi tắt là thư viện số) đã đưa vào sử dụng từ đầu năm học 2022-2023. Trường THPT Chuyên Bến Tre (đơn vị được giao vận hành thư viện số) đã được tập huấn triển khai tự động hóa các hoạt động nghiệp vụ tại thư viện; số hóa các tài liệu số đang có và cấp tài khoản cho học sinh truy cập, tra cứu và xem trực tuyến (đối với các tài liệu được phép chia sẻ trực tuyến).

Các quy trình về nghiệp vụ quản lý thư viện đã được tự động hóa. Nhà trường đã chọn lọc số hóa được hơn 250 tài liệu trong số 3.616 đầu sách thư viện, bước đầu đưa vào khai thác và sử dụng dành cho các đối tượng là học sinh trường THPT Chuyên Bến Tre. Năm 2023-2024, chọn lọc và số hóa thêm các tài liệu có liên quan đến nhiều cấp học, lĩnh vực khác nhau để chia sẻ trực tuyến đến các học sinh khác có nhu cầu tại cơ sở giáo dục.

5.2.3. Chữ ký số cán bộ, giáo viên cấp trung học phổ thông

Việc trang bị chữ ký số cho cán bộ, giáo viên nhằm tạo điều kiện và thúc đẩy nhanh các trường học tăng cường chuyển đổi số các sổ giấy thành sổ điện tử, chuyển đổi các quy trình công việc trong quản lý trường học sang quy trình trên môi trường mạng, tạo ra môi trường làm việc số, xây dựng trường học số.

Chữ ký số cán bộ, giáo viên cấp trung học phổ thông để ký học bạ, sổ điểm điện tử (gọi tắt là chữ ký số) đưa vào sử dụng từ năm học 2022 - 2023. Giáo viên được hướng dẫn sử dụng chữ ký số²⁵ thực hiện ký số các loại sổ theo quy định tại Quy chế quản lý, sử dụng các Sổ điện tử theo dõi đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh trường phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Quyết định số 600/QĐ-SGD&ĐT ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Sở GD&ĐT.

5.2.4. Triển khai các lớp đào tạo, tập huấn STEM, tập huấn chuyển đổi số²⁶ (xây dựng video học liệu và các thí nghiệm ảo) cho 1227 cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán. Trong đó, có 303 cán bộ quản lý và 924 giáo viên tham gia được chia thành 09 lớp STEM và 03 lớp thiết kế video học liệu, thí nghiệm ảo.

5.2.5. Triển khai hệ thống phần mềm hỗ trợ xây dựng, quản lý kho tài nguyên học tập, phục vụ triển khai nền tảng dạy học trực tuyến đến 100% trường phổ thông; kết nối, chọn lọc các tài nguyên học tập từ các hệ thống quản lý quá trình học tập của học sinh (LMS) tại các trường học để cung cấp cho học sinh, giúp các em có thêm cơ hội tiếp cận nội dung, tài liệu dạy học từ các giáo viên trường khác trong tỉnh.

²⁵ Công văn số 1081/SGD&ĐT-QLCL&CNTT ngày 09/05/2022 của Sở GD&ĐT V/v phối hợp triển khai chữ ký số cho cán bộ quản lý, giáo viên để ký học bạ, sổ điểm điện tử

²⁶ Công văn 2974/SGD&ĐT – GDTrH-TX ngày 03/11/2022 của Sở GD&ĐT về việc bồi dưỡng giáo viên về mô hình giáo dục STEM và thiết kế video, thí nghiệm ảo.

5.2.6. Triển khai số hóa và hệ thống phần mềm quản lý văn bằng chứng chỉ: Sở GD&ĐT vừa hoàn thành việc trang bị hệ thống phần mềm phục vụ cho công tác quản lý văn bằng chứng chỉ, công khai văn bằng chứng chỉ đã cấp theo quy định của Bộ GD&ĐT, góp phần khắc phục các hạn chế, tiêu cực về làm giả và mua bán văn bằng chứng chỉ giả, đồng thời phục vụ cho việc thực hiện các thủ tục hành chính về văn bằng chứng chỉ tốt hơn, tiện lợi hơn cho người học. Dự án đã hoàn thành số hóa văn bằng tốt nghiệp THPT từ năm 2014 đến năm 2021, số hóa văn bằng chứng chỉ tốt nghiệp THCS từ năm 2015 đến năm 2021 của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT. Sở GD&ĐT sẽ tổ chức tập huấn (lần 2) cho Phòng GD&ĐT, trường THPT, trường THCS để kiểm tra, làm sạch số liệu đã số hóa và công bố số gốc văn bằng, triển khai thực hiện quy trình quản lý văn bằng cấp phát cho người học trên phần mềm theo quy định.

5.2.7. Triển khai hệ thống phần mềm quản lý thi tuyển sinh vào lớp 10, thi học sinh giỏi cấp tỉnh: Sở GD&ĐT vừa hoàn thành trang bị hệ thống phần mềm hỗ trợ tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10, thi học sinh giỏi cấp tỉnh nhằm tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác tổ chức các kỳ thi theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT. Phần mềm giúp thay đổi các quy trình nghiệp vụ tổ chức thi từ việc làm thủ công trên file excel thành thực hiện trực tuyến trên hệ thống. Học sinh dự thi được cấp tài khoản để đăng ký dự thi trực tuyến, xem thông tin đăng ký dự thi và kết quả dự thi trực tuyến. Các trường THCS và trường THPT tổ chức nhận, kiểm tra, hỗ trợ nhập dữ liệu trực tuyến thông tin đăng ký dự thi cho thí sinh. Công tác tổ chức thi, chấm thi và xét tuyển được thực hiện trên phần mềm, đã hoàn thành xét tuyển 10.804 học sinh vào lớp 10 năm học mới (trong đó có 238 học sinh tuyển vào trường chuyên).

Hệ thống cũng sẽ được sử dụng hỗ trợ cho việc tổ chức cho kỳ thi chọn đội tuyển dự thi cấp quốc gia và thi học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2023-2024 đảm bảo đáp ứng yêu cầu tổ chức các kỳ thi an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Qua sử dụng thực tế trong tổ chức kỳ thi, phần mềm từng bước được góp ý hoàn thiện, hỗ trợ kiểm tra, khắc phục được nhiều tình huống phát sinh trong tổ chức thi cho các năm học sau.

5.3. Thực hiện quy định về công tác kiểm định chất lượng giáo dục theo Thông tư 17,18,19/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT:

Sở GD&ĐT đã chỉ đạo các trường thực hiện công tác tự đánh giá theo đúng quy định, trên cơ sở đó nhà trường có kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm đảm bảo các điều kiện đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục²⁷.

Đầu năm học, Sở GD&ĐT ban hành Công văn số 2607/SGD&ĐT-QLCLGD&CNTT ngày 04/10/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2022-2023 để hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện các quy trình tự đánh giá tại đơn vị, bảo đảm tỉ lệ 100% trường hoàn thành công việc tự đánh giá vào cuối năm học. Sau khi hoàn thành tự đánh giá, hàng năm,

²⁷ Quyết định công nhận 21 trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục (Quyết định số 55/QĐ-SGD&ĐT ngày 27/01/2022)

nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sát với điều kiện thực tế và có hiệu quả hơn tiến đến mục tiêu đăng ký đánh giá ngoài để được công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, trường đạt chuẩn quốc gia. Trong năm học 2022- 2023, có 426/514 cơ sở giáo dục được đánh giá ngoài, đạt tỷ lệ 82.88%.

Công tác quản lý văn bằng chứng chỉ: thực hiện đúng quy định về cấp phát và quản lý văn bằng tốt nghiệp THPT và tốt nghiệp THCS. Các chứng chỉ ngoại ngữ và tin học do các trường Đại học được Bộ GD&ĐT cho phép tổ chức học và thi, cấp phát chứng chỉ quy định và theo thẩm quyền của trường Đại học, Sở GD&ĐT thực hiện giám sát và xử lý các vấn đề phát sinh nếu có phản ánh hay khiếu nại của thí sinh; văn bằng, chứng chỉ được quản lý thống nhất, đồng thời thực hiện phân cấp quản lý cho các cơ sở giáo dục theo thẩm quyền. Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT đã thực hiện số hóa bằng tốt nghiệp THPT (từ năm 2014 đến năm 2021), THCS (từ năm 2015 đến năm 2021) phục vụ cho công tác quản lý văn bằng, công bố dữ liệu mở về văn bằng chứng chỉ theo quy định và phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến văn bằng chứng chỉ tốt hơn.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra

Sở GD&ĐT tổ chức thực hiện công tác thanh tra đúng kế hoạch. Nội dung thanh tra, kiểm tra được thực hiện đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, tập trung thanh tra, kiểm tra các nội dung dễ phát sinh dư luận, góp phần ngăn ngừa, chấn chỉnh những sai phạm trong công tác quản lý²⁸. Thanh tra, kiểm tra các kỳ thi diễn ra trong năm học đúng chỉ đạo của Bộ GD&ĐT²⁹.

Các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc có tập trung xây dựng kế hoạch kiểm tra đảm bảo nội dung, hình thức, quy trình kiểm tra. Nội dung kiểm tra của các Phòng GD&ĐT thể hiện tính đồng bộ với nội dung thanh tra của Sở. Công tác kiểm tra nội bộ của các trường có bám sát nhiệm vụ trọng tâm của năm học có chất lượng.

Các kết luận thanh tra được đưa trên website của Sở GD&ĐT để các Phòng GD&ĐT, cơ sở giáo dục rút kinh nghiệm. Sau khi có kết luận thanh tra,

²⁸ 09 cuộc thanh tra chuyên ngành: Phòng GD&ĐT huyện Bình Đại; Trường Mầm non Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm; Trường THCS Ba Mỹ, huyện Ba Tri; Trường THPT Thạnh Phước; THPT Tân Kế, THPT Chuyên Bến Tre; Trung tâm GDNN-GDTX Bình Đại, Chợ Lách; Trung tâm ngoại ngữ Uni Star.

- 01 cuộc thanh tra trách nhiệm: đối với 03 Hiệu trưởng trường THPT Lạc Long Quân, THPT Quán Trọng Hoàng, THPT Lê Hoài Đôn.

- 01 cuộc thanh tra các khoản thu đầu năm và thực hiện quy định trong tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 10 đối với 24 trường THPT trong tỉnh.

- 03 cuộc thanh tra chuyên đề: thay SGK lớp 1,2,3; thay SGK lớp 6, 7; thanh tra 05 trường mầm non và 14 nhóm, lớp MN tư thực.

- Kiểm tra công tác tổ chức kiểm tra cuối kỳ 1 và cuối kỳ 2 năm học 2022-2023; kiểm tra việc thực hiện kế luận thanh tra một Trung tâm ngoại ngữ (Trung tâm Ngoại ngữ Sài Gòn); kiểm tra đột xuất 1 Công ty kinh doanh giáo dục có chi nhánh tại Bến Tre (do có đơn phản ánh).

²⁹ - Thanh tra thi nghề phổ thông, thanh tra xét công nhận tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023; thanh tra thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024; thanh tra Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023,....

các đơn vị được thanh tra đều có kế hoạch khắc phục hạn chế một cách cụ thể gửi về Sở GD&ĐT (qua Thanh tra Sở) theo dõi việc thực hiện kết luận thanh tra. Đồng thời gửi báo cáo thực hiện kết luận thanh tra đúng theo quy định.

Thanh tra Sở GD&ĐT phối hợp chặt chẽ với Thanh tra tỉnh, Thanh tra các huyện, thành phố trong thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra, không xảy ra chồng chéo nội dung thanh tra, kiểm tra. Khai thác tốt, hiệu quả chuyên trang thông tin của Thanh tra Bộ GD&ĐT. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của Sở GD&ĐT thực hiện kịp thời, đúng quy định của pháp luật, không tồn đọng, kéo dài³⁰.

7. Đẩy mạnh phân cấp và thực hiện tự chủ đối với các cơ sở giáo dục; thực hiện quy chế công khai tại các cơ sở giáo dục

Toàn ngành tiếp tục đẩy mạnh việc phân cấp quản lý giáo dục, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh, từ năm 2017 ngân sách cấp huyện chi cho các cơ sở giáo dục công lập MN, TH và THCS trực thuộc Phòng GD&ĐT; 100% cơ sở giáo dục công lập thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập từ năm 2022 và thực hiện xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP..

Sở GD&ĐT tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện quy chế công khai khoản thu, chi hộ theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT; có 100% các cơ sở giáo dục công lập sử dụng phần mềm kế toán; việc lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính theo quy định được thực hiện nghiêm túc và báo cáo kịp thời về cấp trên.

Định kỳ năm học, tổ chức họp trực tuyến với các cơ sở giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh để đánh giá các mặt công tác trong đó có thống kê kế hoạch, tài chính tài sản, rút kinh nghiệm những vấn đề còn tồn tại, thiếu sót; kết hợp tổ chức thanh tra chuyên đề kiểm tra tài chính, cơ sở vật chất, thư viện, thiết bị dạy học, trong đó có việc thực hiện quy chế công khai ở các loại hình trường học và cơ sở giáo dục.

8. Công tác thi đua, khen thưởng; cải cách hành chính; tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền thông giáo dục

Năm học 2022-2023, toàn ngành GD&ĐT tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, gắn với các

³⁰ - Tiếp công dân: 05 lượt công dân thường xuyên và tiếp nhận 03 lượt phản ánh qua đường dây nóng. Giải quyết KNTC: nhận 23 đơn,

Trong đó: 05 đơn khiếu nại (01 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền của Sở; 04 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết: chuyển cơ quan khác 03 đơn đủ điều kiện giải quyết, lưu hồ sơ 01 đơn không đủ điều kiện giải quyết). 04 đơn tố cáo nặc danh không đủ điều kiện giải quyết, lưu hồ sơ. 14 đơn kiến nghị, phản ánh (02 đơn đủ điều kiện giải quyết thuộc thẩm quyền cơ quan khác; 12 đơn không đủ điều kiện giải quyết, lưu hồ sơ).

phong trào thi đua và việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Các phong trào thi đua được quán triệt, tuyên truyền và triển khai sâu rộng tới tất cả các đơn vị của ngành Giáo dục; xác định thành tích trong phong trào thi đua bằng chất lượng công việc, hiệu quả đạt được. Từng cụm, khối thi đua tổ chức xây dựng, cụ thể hóa các tiêu chí, thống nhất thang điểm phù hợp với đặc điểm từng cụm; tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm tổ chức thi đua trong từng đơn vị, từng cụm, khối thi đua sau khi kết thúc học kỳ và năm học.

Công tác khen thưởng được thực hiện đảm bảo đúng quy định, quy trình và kịp thời, khách quan, dân chủ, công bằng. Thông qua các phong trào thi đua, công chức, viên chức và người lao động ngành Giáo dục đã tích cực tham gia, là tấm gương sáng về đạo đức, tự học tập, rèn luyện; có nhiều giải pháp đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giáo dục, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao³¹. Trong năm học, Sở GD&ĐT hoàn thành hồ sơ đề nghị xét tặng kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp giáo dục” năm 2023 cho 364 cá nhân (đang làm việc) trong ngành GD&ĐT và 03 cá nhân ngoài ngành GD&ĐT; hoàn thành xét thi đua năm học 2022-2023 (tập thể lao động tiên tiến: 41, tập thể lao động xuất sắc: 08; Cờ thi đua UBND tỉnh: 04; có 2.090 lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cơ sở: 295, chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 09; Bằng khen UBND tỉnh: 104, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ: 24, Huân chương lao động hạng 3: 01).

Trong năm học 2022-2023 được UBND tỉnh: tặng bằng khen với thành tích xuất sắc qua 15 năm thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 của BCHTW khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; bằng khen với thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền, vận động tham gia và tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Bến Tre lần thứ IX năm 2022-2023; bằng khen với thành tích xuất sắc qua 10 năm thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCHTW khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế; công nhận đứng vị trí thứ 3 trong thực hiện chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh.

Bên cạnh đó, toàn ngành đã tổ chức thành công chuỗi các hoạt động nhân kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 – 20/11/2022). Đây là dịp để toàn xã hội thấu hiểu, chia sẻ và đồng hành cùng ngành Giáo dục chăm

³¹ Những mô hình, cách làm sáng tạo điển hình tiêu biểu:

-Triển khai thành công 27 mô hình trường học “Xanh – Sạch – Năng động” trong trường mầm non, mẫu giáo và phổ thông (đã được kiểm tra và công nhận). Năm học 2023-2024 sẽ nhân rộng mô hình trường học “Xanh-Sạch-Năng động” giai đoạn 2.

-Xây dựng 16 mô hình “Vườn rau hữu cơ” tại các trường THCS, THPT.

-Xây dựng 2 mô hình trường học ứng dụng công nghệ thông tin trong các trường THPT.

-Phối hợp Hội Khuyến học xây dựng mô hình “Gia đình học tập”, “Đòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Công dân học tập”.

lo xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo, phát triển GD&ĐT đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đồng thời, là dịp ghi nhận, tri ân sự ủng hộ, giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân đối với sự nghiệp GD&ĐT.

Trong năm học 2022-2023, ngành Giáo dục tiếp tục triển khai Hệ thống đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT trực tuyến đã tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh có thể đăng ký dự thi mọi lúc, mọi nơi có kết nối internet, tiết kiệm thời gian, chi phí, giảm thiểu việc sử dụng hồ sơ giấy (năm 2023, tỉnh có 12.117 thí sinh đăng ký dự thi trực tuyến). Đặc biệt, thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ có quy định việc bãi bỏ yêu cầu nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy, giấy xác nhận cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính; Sở GD&ĐT đã kịp thời phối hợp, tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; cơ bản đến cuối tháng 7/2023, các Phòng GD&ĐT cơ bản đã hoàn thành công tác tuyển sinh đầu cấp vào các lớp Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học và THCS³². Sở GD&ĐT đã ban hành các văn bản³³ chỉ đạo, thực hiện về công tác cải cách hành chính. Tỷ lệ công bố thủ tục hành chính và các quyết định công bố được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở GD&ĐT và UBND cấp tỉnh: đạt tỷ lệ 100% (75 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GD&ĐT đạt mức độ toàn trình). Tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn (qua báo cáo cải cách hành chính) đạt tỷ lệ 100%; cập nhật tất cả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

Năm học 2022-2023, với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị, địa phương, các cơ sở giáo dục; các hoạt động truyền thông GD&ĐT được triển khai chủ động, hiệu quả, hỗ trợ tích cực cho hoạt động ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành; kịp thời hướng dẫn, giải thích một cách minh bạch, rõ ràng các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước và của ngành Giáo dục, trong đó tập trung vào các vấn đề lớn như: thực hiện Chương trình GDPT 2018, hoạt động lựa chọn SGK mới, tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT, tuyên dương học sinh giỏi, các hoạt động kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, biểu dương gương Nhà giáo tiêu biểu, các kế hoạch, đề án, chương trình vận động, phong trào thi đua,...có ảnh hưởng sâu rộng đến toàn xã hội; đồng thời, phối

³² Các trường Tiểu học, THCS đã hướng dẫn, hỗ trợ phụ huynh nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến; ngoài ra, các nhà trường cũng hỗ trợ phụ huynh bằng hình thức chuyển hồ sơ điện tử của học sinh trên hệ thống Quản lý nhà trường vnEdu từ cấp học dưới lên cấp học trên đúng tuyến theo quy định

³³ Kế hoạch số 104/KH-SGD&ĐT ngày 13/01/2023 về việc Công tác cải cách hành chính năm 2023 của Sở GD&ĐT; Kế hoạch số 164/KH-SGD&ĐT ngày 01/02/2023 về việc đánh giá quá trình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2023 của Sở GD&ĐT; Kế hoạch số 90/KH-SGD&ĐT ngày 12/01/2023 về việc rà soát quy định, thủ tục hành chính năm 2023 của Sở GD&ĐT; Kế hoạch số 91/KH-SGD&ĐT ngày 12/01/2023 về việc Kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 92/KH-SGD&ĐT ngày 12/01/2023 về việc kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2023; Kế hoạch số 1436/KH-SGD&ĐT ngày 15/6/2023 về cải thiện Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của Sở GD&ĐT,...

hợp, kịp thời xử lý các vấn đề truyền thông phát sinh. Tiếp tục phối hợp hiệu quả với Đài PTTH tỉnh, Báo Đồng Khởi, ...nhằm tuyên truyền kịp thời, chính xác các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực GD&ĐT. Các kênh truyền thông chủ động như: Cổng thông tin điện tử, Fanpage trên mạng xã hội, Zalo,...được rà soát, điều chỉnh, khai thác, nâng cao hiệu quả thông tin và truyền thông về ngành trên môi trường internet và mạng truyền thông di động, đặc biệt trong các tình huống đột xuất, cần sự ủng hộ của xã hội với ngành nói riêng.

III. MỘT SỐ HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN

Năm học 2022-2023, với chủ đề "Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo"; toàn ngành GD&ĐT đã khắc phục khó khăn, cơ bản hoàn thành tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đề ra trong Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Thông tri số 02-TT/TU ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 30/8/2022 của UBND tỉnh về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, việc triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch năm học 2022-2023 vẫn còn một số hạn chế, khó khăn như sau:

- Mạng lưới trường lớp, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tuy đã được tăng cường đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục. Kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở một số cấp học còn thấp, chưa đạt mục tiêu đề ra.

- Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị đào tạo ở các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Tỷ lệ giáo viên/lớp bình quân chưa đáp ứng được yêu cầu theo quy định thực hiện Chương trình GDPT 2018. Thiếu giáo viên môn Tiếng Anh, Tin học đối với tiểu học; môn Âm nhạc, Mỹ thuật đối với THPT khi áp dụng Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2022-2023. Một số địa phương còn bị động về nguồn tuyển dụng. Tỷ lệ huy động trẻ ngoài công lập chưa cao.

- Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh chưa đáp ứng được yêu cầu; vẫn còn một số ít trường hợp CBQL, giáo viên, học sinh vi phạm pháp luật, đạo đức, lối sống; công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội chưa hiệu quả; công tác tuyên truyền đến cán bộ quản lý, nhà giáo và người học hiểu biết pháp luật và các quy định của ngành còn hạn chế.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2023-2024

Năm học 2023-2024, là năm thứ tư thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; năm học tiếp tục triển khai thực hiện chương trình GDPT

2018 đối với lớp 4, lớp 8 và lớp 11; với chủ đề năm học 2023-2024 “Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”. Để triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu năm học 2023-2024, toàn ngành GD&ĐT tập trung triển khai thực hiện một số nội dung như sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG

Tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo, trên cơ sở những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong năm học 2022-2023, ngành Giáo dục tiếp tục tham mưu, tập trung triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các hướng dẫn nhiệm vụ năm học mới; thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu các kế hoạch phát triển GD&ĐT giai đoạn 2021-2025; kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2023-2024; tiếp tục thực hiện các mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT.

Tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; tích cực chuẩn bị, đảm bảo các điều kiện để thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 4, lớp 8, lớp 11; tiếp tục thực hiện giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông; tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục phổ thông; nâng cao năng lực quản lý nhà nước, phát huy hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm GDNN-GDTX; tranh thủ các nguồn lực, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục.

Kiên quyết chấn chỉnh, xử lý nghiêm các vi phạm đạo đức nhà giáo; tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn trường học, phòng, chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn đuối nước; tăng cường đổi mới quản lý; nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục theo tinh thần đổi mới; tiếp tục kéo giảm tỷ lệ học sinh yếu kém, học sinh bỏ học.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Đối với từng cấp học

1.1. GDMN

Tăng cường công tác tuyên truyền để quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục mầm non; củng cố phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ mầm non; thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung về phòng chống bạo hành và xâm hại trẻ em, văn hóa ứng xử trong trường mầm non củng cố; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ em vào lớp 1; phát triển giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi; thực hiện hiệu quả thí điểm phổ cập giáo dục cho trẻ dưới 5 tuổi. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý, quản trị cơ sở giáo dục, tăng cường nền nếp, kỷ cương,

chất lượng và hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non.

1.2. GDTH:

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Chương trình hành động của Tỉnh uỷ, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng cho học sinh tiểu học.

- Tích cực rà soát quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục tiểu học phù hợp điều kiện của địa phương đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân, tránh tình trạng sau quy hoạch không đảm bảo các yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tập trung thực hiện tốt các điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới, nhất là đối với lớp 4.

- Tiếp tục chỉ đạo đổi mới công tác quản lý trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong trường học, khuyến khích sự sáng tạo và đề cao trách nhiệm của giáo viên, cán bộ quản lý.

- Thực hiện dạy học theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến trong nước và quốc tế nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; bảo đảm các điều kiện và triển khai dạy học Ngoại ngữ, Tin học ở các cơ sở giáo dục tiểu học, triển khai thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật; tạo cơ hội thuận lợi tiếp cận giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Duy trì vững chắc và củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, nâng cao chất lượng xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục nâng cao về số lượng và chất lượng dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; khắc phục tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục tiểu học; chủ động và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông.

1.3. GDTrH-GDTX:

a. Đối với GDTrH:

Triển khai Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024 và các hướng dẫn thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của Sở GD&ĐT. Tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị trường học để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; quan tâm đầu tư nguồn lực, xây dựng, sắp xếp mạng lưới trường lớp phù hợp với các mục tiêu, lộ trình theo các kế hoạch của UBND tỉnh đã ban hành; gắn với các điều kiện bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018 đối với lớp 8, lớp 11.

- Tiếp tục xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị. Triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GD&ĐT xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục; các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, thực hiện tốt chỉ đạo của Sở về việc thực hiện kiểm tra đánh giá trong tình hình dịch bệnh hiện nay theo đúng quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.

- Tiếp tục thực hiện việc triển khai chương trình GDPT năm 2018: Tổ chức tốt việc bồi dưỡng GV, CBQL cơ sở GDPT các mô đun về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, Tiếp tục triển khai bồi dưỡng GV, CBQL cơ sở GDPT gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, gắn với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục trung học: Thực hiện quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục trung học xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Kế hoạch giáo dục của mỗi trường được xây dựng từ tổ chuyên môn, báo cáo Phòng GD&ĐT (đối với trường THCS) và Sở GD&ĐT (đối với trường THPT). Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm trong tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục học sinh, chú trọng tổ chức có hiệu quả các hoạt động này đối với lớp 8, lớp 11; tiếp tục trao đổi để thực hiện có hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Nâng cao chất lượng sử dụng CNTT trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử trên hệ thống vnEdu, ... để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

Tập trung vào chất lượng hoạt động của thư viện trường học, phục vụ cho việc thay sách chương trình giáo dục phổ thông mới. Trang bị cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng phục vụ, xây dựng thư viện theo hướng mở, đáp ứng nhu cầu bạn đọc. Phần đầu 100% các trường đều có thư viện xanh hoặc góc/nơi đọc sách ngoài phòng thư viện, có máy vi tính nối mạng để bạn đọc truy cập; 100% các trường phổ thông đều có dành 1 phần kinh phí để trang bị cơ sở vật chất, bổ sung sách báo cho thư viện phù hợp với điều kiện kinh phí của từng trường và được đưa vào qui chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Xây dựng thư viện đạt chuẩn, tiên tiến, xuất sắc đối với thư viện các trường phổ thông có đủ điều kiện.

b. Đối với GDTX:

Triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên năm học 2023-2024 theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Tận dụng tối đa cơ sở vật chất, đội ngũ GV để tiếp nhận mọi học viên có nhu cầu học chương trình GDTX cấp THPT. Việc thực hiện kế hoạch giáo dục, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, công tác quản lý hoạt động dạy học và giáo dục, tăng cường các biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng dạy học; chú trọng xây dựng và triển khai kế hoạch phụ đạo học viên yếu, kém, bồi dưỡng học sinh giỏi; kế hoạch ôn thi đối với học viên cuối cấp ngay từ đầu năm học.

- Quan tâm xây dựng đội ngũ GV, tạo điều kiện để GV tham gia tốt bồi dưỡng các Mô đun theo Chương trình GDPT 2018; đa dạng hóa các hình thức tư vấn hướng nghiệp tại trung tâm. Tham mưu, tổ chức các hoạt động tư vấn, hỗ trợ các trung tâm Văn hóa-Thể thao và Học tập cộng đồng (VHTT-HTCĐ).

- Phối hợp với các ngành, tổ chức có liên quan tổ chức các lớp học nâng cao trình độ văn hóa; các lớp học văn hóa kết hợp với học nghề hoặc trung cấp chuyên nghiệp; các lớp bồi dưỡng ngắn hạn (như: giáo dục kỹ năng sống; ngoại ngữ, tin học; ...) cho cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên và người lao động ở địa phương.

Phòng GD&ĐT tích cực tham mưu với UBND huyện, thành phố:

- Chỉ đạo thực hiện rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động, đề xuất những giải pháp để trung tâm VHTT-HTCĐ hoạt động hiệu quả, bền vững, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Phát huy các mô hình trung tâm VHTT-HTCĐ hoạt động hiệu quả, giới thiệu, chia sẻ kinh nghiệm để các đơn vị trên địa bàn nghiên cứu, học tập.

- Tiếp tục đánh giá, xếp loại nhiệm vụ HTCĐ trong các trung tâm VHTT-HTCĐ theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Tăng cường phối hợp với các trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn; huy động các nguồn lực trong cộng đồng, xã hội cho hoạt động của trung tâm VHTT-HTCĐ.

- Tiếp tục phối hợp với các hội, ban ngành, đoàn thể tham mưu các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu của các kế hoạch của UBND tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch mở các lớp PCGD, MXC và Giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, tham mưu hỗ trợ kinh phí cho công tác PCGD, XMC từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của địa phương.

- Xây dựng kế hoạch mở các lớp XMC và Giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, tham mưu hỗ trợ kinh phí cho công tác PCGD, XMC từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của địa phương.

- Tham mưu UBND huyện tổ chức đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã của các đơn vị trên địa bàn huyện.

2. Công tác Quản lý chất lượng, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng CNTT

Tiếp tục rà soát, xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi, kiểm định chất lượng giáo dục, quản lý văn bằng chứng chỉ đáp ứng yêu cầu quản lý chất lượng giáo dục của tỉnh.

Tổng kết, đánh giá kết quả việc tổ chức các kỳ thi từ đó rút kinh nghiệm trong việc chỉ đạo tổ chức các kỳ thi đảm bảo an toàn, nghiêm túc đúng quy chế.

Các trường THPT làm tốt công tác tuyển chọn, bồi dưỡng các đội tuyển dự thi đầy đủ các môn thi Kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 12 THPT năm học 2023-2024.

Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch dạy học, tổ chức xét tốt nghiệp THCS kịp thời gian qui định, chỉ đạo các trường THCS tổ chức dạy học, rà soát, điều chỉnh hồ sơ học sinh lớp 9 chuẩn bị tốt cho kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025.

Tăng cường công tác quản lý văn bằng chứng chỉ theo quy định, có biện pháp hiệu quả phòng ngừa và kịp thời phát hiện tình trạng văn bằng chứng chỉ giả, mua bán văn bằng chứng chỉ; ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong công tác quản lý, cấp phát văn bằng chứng chỉ.

Tăng cường xây dựng trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia theo Kế hoạch 1356/KH-UBND ngày 26/3/2019 của UBND tỉnh, theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và theo khả năng của từng địa phương. Các Trường THPT, Phòng GD&ĐT, Trung tâm GDNN-GDTX tổ chức thực hiện đúng quy định công tác tự đánh giá, đăng ký đánh giá ngoài theo các quy định của Bộ GD&ĐT.

Chuẩn bị tốt cho đợt đăng ký đánh giá ngoài trong năm học, tăng cường cải tiến chất lượng, hoàn thiện công tác tự đánh giá để kịp đăng ký đánh giá ngoài; các cơ sở giáo dục hết hoặc sắp hết thời gian công nhận đạt chuẩn chất lượng

giáo dục và đạt chuẩn quốc gia cần chủ động đề ra kế hoạch tự đánh giá để tham gia đăng ký đánh giá ngoài kịp thời và phù hợp.

Tiếp tục tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch số 2889/KH-UBND ngày 27/5/2021 về việc “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và trong dạy học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025” của UBND tỉnh. Các nhà trường hình thành kho học liệu dạy học của trường; lựa chọn các học liệu có chất lượng gửi về Sở GD&ĐT.

Đẩy mạnh triển khai nền tảng quản trị nhà trường sử dụng các số điện tử thay cho sổ giấy, xây dựng không gian làm việc số ở tất cả các cơ sở giáo dục. Thường xuyên rà soát, cập nhật dữ liệu trường, lớp, giáo viên, học sinh để tích hợp vào CSDL chuyên ngành GD&ĐT phục vụ công tác quản lý giáo dục, báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác trên môi trường mạng với phụ huynh, học sinh và nhà trường; bảo đảm đáp ứng các tiêu chí an toàn, an ninh thông tin khi triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT thực hiện chuyển đổi số tại đơn vị.

Tăng cường các nguồn lực, nhất là nguồn lực từ công tác xã hội hóa, chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong lĩnh vực GD&ĐT.

3. Công tác Tổ chức cán bộ

Thực hiện điều chỉnh, sắp xếp, bố trí, bổ sung giáo viên các cấp học theo quy định phù hợp với thực tế, đặc biệt quan tâm đến việc điều động giáo viên từ nơi thừa đến nơi thiếu. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính Phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện tuyển dụng theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức các đơn vị trực thuộc Sở.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1206/KH-UBND ngày 11/3/202 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục của tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

Thực hiện tốt công tác nhận xét, đánh giá, xếp loại công chức, viên chức; quy hoạch cán bộ; bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Triển khai thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành.

4. Công tác kế hoạch, thống kê, tài chính

Tiếp tục tổ chức thực hiện các kế hoạch phát triển GD&ĐT giai đoạn 2021-2025; kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2022-2023; chuẩn bị, tham mưu triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị quyết Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Thực hiện báo cáo thống kê định kỳ kịp thời, đầy đủ và chính xác theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin vào việc thu thập và xử lý số liệu như phần mềm EMIS. Các số liệu báo cáo được cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời phục vụ tốt cho yêu cầu phát triển giáo dục của tỉnh. Biểu mẫu báo cáo được lập xử lý trên phần mềm, số liệu chính xác, báo cáo đầy đủ kịp thời về Bộ.

Các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định về quản lý tài chính, thực hiện nghiêm các quy định về thu, chi các khoản đóng góp tự nguyện của các nguồn lực khác trong xã hội và thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo qui định Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập từ năm 2022 và thực hiện xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

Thực hiện nghiêm qui định các khoản thu hợp pháp trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh, không để xảy ra tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục công lập.

Giữ vững tỷ lệ 100% các cơ sở giáo dục ứng dụng công nghệ thông tin (sử dụng phần mềm kế toán và phần mềm quản lý tài sản) trong quản lý tài chính, tài sản, do đó sổ sách kế toán, báo cáo tài chính thực hiện đầy đủ theo qui định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

Thực hiện tốt và có hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính: chủ động trong chỉ tiêu, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cơ sở vật chất được duy tu sửa chữa kịp thời, thiết bị dạy học được trang bị đáp ứng yêu cầu dạy và học, cho công tác quản lý trường học. Các chế độ chính sách trong ngành giải quyết đồng bộ kịp thời đảm bảo đúng qui định và có sự thống nhất trong các cơ sở giáo dục công lập. Công tác tổng hợp quyết toán, xây dựng dự toán chi hàng năm báo cáo kịp thời cho Sở Tài chính và Bộ GD&ĐT.

Các cơ sở giáo dục công lập thực hiện kiểm kê tài sản theo qui định; rà soát thanh lý những tài sản hư hỏng, không có nhu cầu sử dụng xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung thay thế để phục vụ cho công tác quản lý, công tác dạy học.

5. Công tác Chính trị, tư tưởng

Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ứng xử văn hóa và ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh, nhất là ý thức chấp hành pháp luật về an toàn giao thông. Thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý học đường. Tăng cường công tác nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng trong cán bộ, giáo viên và học sinh. Chủ động phát hiện và phối hợp với ngành Công an, chính quyền địa phương để xử lý các vấn đề phức tạp về chính trị, tư tưởng liên quan đến cán bộ, giáo viên và học sinh, không để xảy ra trường hợp bị dụ dỗ, lôi kéo tham gia các hội, nhóm, tổ chức hoạt động trái pháp luật và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tụ tập gây rối an ninh, trật tự an toàn xã hội..

Đôn đốc, nhắc nhở các trường học, cơ sở giáo dục phổ thông có kế hoạch cụ thể thực hiện Kế hoạch số 3094/KH-SGD&ĐT ngày 29/12/2021 của Sở GD&ĐT về thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030”. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện 05 nhiệm vụ phòng, chống ma túy trong trường học.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các quy định của Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ mới ban hành, của Thanh tra Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thanh tra theo Kế hoạch thanh tra năm học 2023-2024; tăng cường thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dư luận.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng pháp luật, không để tồn đọng đơn thư; ngăn chặn, xử lý (hoặc kiến nghị xử lý) kịp thời những sai phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra và qua xử lý đơn khiếu nại, tố cáo. Xử lý nghiêm và kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục.

7. Tổ chức tốt việc quản lý và hướng dẫn thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ và tài liệu của cơ quan, đơn vị. Tiếp tục thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật. Theo dõi, nhắc nhở, hướng dẫn các cơ sở giáo dục về công tác pháp chế, cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, nhất là quan tâm chất lượng, thời gian báo cáo kịp thời. Theo dõi việc thực hiện và đảm bảo công tác an ninh trật tự, trực bảo vệ cơ quan, đơn vị dịp lễ, tết, phòng chống cháy nổ. Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan

tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành.

8. Triển khai thực hiện theo Hướng dẫn thi đua ngành GD&ĐT năm học 2023-2024; chủ động phát hiện, biểu dương và nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt trong toàn ngành. Các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc tiếp tục tham mưu thực hiện có hiệu quả các đề án, kế hoạch xã hội hóa giáo dục tại địa phương, đơn vị. Theo dõi, đánh giá việc huy động nguồn lực xã hội để phát triển sự nghiệp giáo dục; phối hợp với các ngành, các tổ chức đoàn thể chăm lo sự nghiệp giáo dục địa phương.

Trên đây là báo cáo về kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm học 2022-2023, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024; căn cứ kết quả và phương hướng năm học mới, Sở GD&ĐT yêu cầu các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc Sở, các Trung tâm GDNN-GDTX vượt qua khó khăn, tiếp tục tận dụng thời cơ, tranh thủ các nguồn lực, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2023-2024./.
